

MOTTA M5000

Dầu động cơ ô tô con tổng hợp toàn phần

SAE 0W-20 | SAE 5W-30 | SAE 5W-40

Mô tả sản phẩm

MOTTA M5000 là dòng dầu động cơ ô tô con tổng hợp toàn phần với hệ phụ gia hiệu năng cao cho động cơ xăng tăng áp và xe yêu cầu các tham chiếu hiệu năng châu Âu hoặc Bắc Mỹ đã nêu. Sản phẩm hỗ trợ lưu thông dầu khi khởi động lạnh, giữ sạch động cơ, chống mài mòn và ổn định oxy hóa ở nhiệt độ cao. Tham chiếu hiệu năng áp dụng theo từng cấp và không được chuyển giữa các cấp SAE.

Đặc tính & lợi ích

Đặc tính	Lợi ích cho khách hàng
Chống mài mòn động cơ	Giúp bảo vệ các chi tiết bôi trơn quan trọng khi vận hành bình thường.
Kiểm soát cặn	Giúp kiểm soát cặn bùn và cặn bám để giữ động cơ sạch.
Chống oxy hóa	Chống xuống cấp dầu trong điều kiện vận hành dự kiến.
Hiệu năng theo nhiệt độ	Duy trì lưu thông dầu và độ bền màng dầu trong toàn dải nhiệt độ vận hành.

Ứng dụng

- Ô tô con và xe nhẹ yêu cầu cấp độ nhớt SAE đã nêu.
- Động cơ xăng hoặc diesel được chỉ định cấp hiệu năng đã nêu.
- Xe vận hành trong điều kiện nhà sản xuất thiết bị cho phép.

Luôn tuân theo khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị về cấp độ nhớt, cấp hiệu năng và chu kỳ bảo dưỡng.

Tham chiếu hiệu năng

Tiêu chuẩn / tham chiếu	Tham chiếu hiệu năng
API SQ	Pha chế theo yêu cầu hiệu năng API SQ.
GM dexos1 Gen 3 (SAE 5W-30)	Đáp ứng yêu cầu hiệu năng GM dexos1 Gen 3.
Ford WSS-M2C961-A1 (SAE 5W-30)	Đáp ứng yêu cầu hiệu năng Ford WSS-M2C961-A1.
BMW Longlife-04 (SAE 5W-40)	Đáp ứng yêu cầu hiệu năng BMW Longlife-04.
MB 229.51 / 229.52 (SAE 5W-40)	Đáp ứng yêu cầu hiệu năng Mercedes-Benz 229.51 và 229.52.
JLR STJLR.51.5122 (SAE 0W-20)	Đáp ứng yêu cầu hiệu năng Jaguar Land Rover STJLR.51.5122.

Tham chiếu hiệu năng thể hiện mục tiêu pha chế / cấp hiệu năng, không phải chấp thuận, chứng nhận hay giấy phép chính thức trừ khi được nêu rõ.

Đặc tính điển hình

Chỉ tiêu	Phương pháp thử	SAE 0W-20	SAE 5W-30	SAE 5W-40
Cấp SAE	SAE J300	SAE 0W-20	SAE 5W-30	SAE 5W-40
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	8.7	11.5	14.2
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	180	168	172

Chỉ tiêu	Phương pháp thử	SAE 0W-20	SAE 5W-30	SAE 5W-40
Điểm chớp cháy (COC), °C	ASTM D92	220	228	232
Điểm đông đặc, °C	ASTM D97	-48	-42	-39

Bao bì

Hạng mục bao bì	Thông tin sản phẩm
Quy cách bao bì	Chai 1L / chai 4L / phuy 200L
Dạng bao bì	Bao bì công nghiệp như đã liệt kê; quy cách khác theo yêu cầu.
Tình trạng cung cấp	Hình thức bao bì và thiết kế nhãn được xác nhận theo chứng từ đơn hàng tương ứng.

Sức khỏe, an toàn & lưu kho

Về hướng dẫn sức khỏe, an toàn và môi trường, tham khảo Phiếu an toàn hóa chất (SDS) tương ứng trước khi sử dụng, lưu kho, vận chuyển hoặc thải bỏ.

Bảo quản trong bao bì gốc đầy kín, nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp, mưa, nhiệt độ cao và nhiễm bẩn. Áp dụng nhập trước xuất trước và giữ truy xuất mã lô trong toàn chuỗi phân phối.

Lưu ý về giá trị điển hình

Các giá trị nêu trên là đặc tính kỹ thuật điển hình, không phải thông số kỹ thuật sản phẩm. Có thể có sai lệch sản xuất thông thường. Các giá trị này không phải kết quả kiểm tra theo lô và không được dùng làm dữ liệu Giấy chứng nhận phân tích (COA).